

BỘ KHOA HỌC, CÔNG
NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
Số: 26/2002/QĐ-
BKHCNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 5 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
*Về việc phê duyệt "Chương trình Nâng cao Nhận thức Đa dạng sinh học
giai đoạn 2001- 2010"*

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và bộ máy tổ chức của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 845/TTg ngày 22 tháng 12 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Kế hoạch Hành động Đa dạng sinh học của Việt Nam;

Căn cứ công văn số 6287/VPCP-KG ngày 24 tháng 12 năm 2001 của Văn phòng Chính phủ gửi Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường thông báo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của ông Cục trưởng Cục Môi trường, ông Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt *"Chương trình nâng cao nhận thức Đa dạng sinh học giai đoạn 2001- 2010"*.

Điều 2. Giao cho Cục Môi trường làm đầu mối phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan tổ chức thực hiện Chương trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông Cục trưởng Cục Môi trường, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính Kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Chương trình nâng cao nhận thức đa dạng sinh học giai đoạn 2001-2010

(Đã được phê duyệt tại Quyết định số: 26/2002/QĐ-BKHCNMT

ngày 8/05/2002 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường)

Đa dạng sinh học là cơ sở của sự sống, sự thịnh vượng và bền vững của loài người cũng như của trái đất nói chung. Tuy nhiên, con người đã và đang khai thác nguồn tài nguyên này một cách quá mức, dẫn tới sự suy thoái các hệ sinh thái, làm nghèo kiệt nguồn đa dạng sinh học (ĐDSH), thậm chí hủy diệt nguồn tài nguyên quý giá đó để đáp

ứng cho nhu cầu ngày càng tăng của mình. Bảo vệ môi trường, bảo tồn ĐDSH phục vụ cho cuộc sống là trách nhiệm của mọi người và đã trở thành những vấn đề nóng bỏng trong xã hội, tác động trực tiếp đến từng cá nhân cũng như toàn thể cộng đồng loài người trên khắp hành tinh. Những vấn đề môi trường, bảo tồn ĐDSH vừa có tính Nhà nước, vừa mang tính xã hội cao. Việc giải quyết những vấn đề bảo vệ môi trường, bảo tồn ĐDSH hiện nay cũng như mai sau phụ thuộc vào trình độ nhận thức của những người hoạch định chính sách, cũng như phụ thuộc vào trình độ dân trí, thái độ và hành vi của mọi tầng lớp trong xã hội.

ở Việt Nam, Kế hoạch hành động ĐDSH đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quyết định số 845/TTg, tháng 12 năm 1995 đã khẳng định phải nâng cao nhận thức về giá trị của ĐDSH trong đời sống xã hội, cung cấp các thông tin cần thiết về ĐDSH cho các cấp lãnh đạo, tăng cường tiềm lực, đào tạo cán bộ, xây dựng mạng lưới cơ sở dữ liệu quốc gia về ĐDSH.

Chỉ thị 36/CT - TW ngày 25/6/1998 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cũng đã khẳng định phải: "Thường xuyên giáo dục, tuyên truyền, xây dựng thói quen, nếp sống và phong trào quần chúng tham gia bảo vệ môi trường".

Chương trình Nâng cao nhận thức về ĐDSH cho giai đoạn 2001 - 2010 nhằm cụ thể hóa các hoạt động về nâng cao nhận thức ĐDSH được xác định trong "Kế hoạch hành động Đa dạng sinh học của Việt Nam" và Chỉ thị 36/CT - TW nói trên.

I. Nhận thức về đa dạng sinh học ở Việt Nam: Thực trạng và xu thế.

1.1. Tình hình nhận thức về ĐDSH.

Từ sau năm 1990, vấn đề bảo tồn ĐDSH đã bắt đầu được quan tâm ở Việt Nam. Nhiều văn bản pháp quy, chương trình hành động liên quan đến bảo tồn ĐDSH đã được ban hành. Công tác giáo dục nâng cao nhận thức cùng các hoạt động bảo tồn ĐDSH đã đạt được những kết quả và tiến bộ nhất định.

Các hoạt động bảo tồn và nghiên cứu ĐDSH ngày càng được đẩy mạnh ở các cơ quan trung ương và địa phương, đặc biệt là các cơ quan chức năng có liên quan.

Nhiều tổ chức quốc tế đã quan tâm và tài trợ cả về kỹ thuật lẫn tài chính cho công tác bảo tồn ĐDSH ở Việt Nam cũng như công tác nâng cao nhận thức ĐDSH.

Tuy nhiên về nhận thức ĐDSH và bảo tồn ĐDSH ở Việt Nam cũng còn nhiều hạn chế do các nguyên nhân chính sau đây:

- Việc giáo dục nâng cao nhận thức ĐDSH tuy được nhiều cơ quan, tổ chức thực hiện nhưng không đồng bộ, không liên tục mà chủ yếu phụ thuộc vào các điều kiện ngoại cảnh (có dự án, có tiềm lực và có sự quan tâm của ngành, của lãnh đạo).

- Chưa có cơ quan đầu mối ở cấp quốc gia về giáo dục bảo tồn ĐDSH nên thiếu sự tổ chức chỉ đạo, dẫn đến hiệu quả giáo dục thấp, lãng phí tài chính.

- Thiếu sự chỉ đạo tập trung và phối hợp giữa các cơ quan chức năng của Nhà nước nên tài liệu giáo dục nâng cao nhận thức ĐDSH thiếu tính pháp lý, chất lượng khoa học không được quản lý chặt chẽ.

-Giáo dục nâng cao nhận thức ĐDSH chưa hoặc tiếp cận hạn chế với các cộng đồng dân cư vùng sâu vùng xa, nơi rất cần tăng cường nhận thức về ĐDSH.

-Phương pháp và hình thức giáo dục chưa phong phú, chưa phù hợp với các đối tượng, đặc biệt là đối với cộng đồng các dân tộc ít người vùng sâu vùng xa.

1.2. Khó khăn và thuận lợi của nâng cao nhận thức về ĐDSH ở Việt Nam đến năm 2010.

1.2.1. Khó khăn:

-Nghèo đói: Chưa giải quyết được đói nghèo thì cơ hội nâng cao trình độ học vấn của cộng đồng dân cư vùng sâu, vùng xa chậm được cải thiện và khó khăn cho công tác giáo dục nâng cao nhận thức cũng như thay đổi hành vi đối với ĐDSH;

-Sức ép của sự gia tăng dân số: là áp lực quan trọng đến bảo tồn ĐDSH;

-Nạn du canh, du cư, di dân tự do: chưa được ngăn chặn triệt để; phương thức canh tác nương rẫy lạc hậu vẫn tồn tại, diện tích nương rẫy vẫn không ngừng gia tăng;

-Tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh đã tạo ra sự không đồng đều đối với sự phân tầng xã hội về kinh tế, văn hóa và xã hội;

Trước những thách thức nêu trên và hạn chế trong giáo dục nâng cao nhận thức về ĐDSH đã làm cho các hoạt động thực tiễn, kể cả các chương trình, dự án bảo tồn ĐDSH cũng bị hạn chế về kết quả. ĐDSH vẫn tiếp tục bị suy thoái, các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến ĐDSH vẫn tiếp diễn, có khi rất gay gắt.

1.2.2. Thuận lợi:

-Một trong những thuận lợi quan trọng nhất là sự quan tâm của Đảng và Nhà nước. Phải nói rằng, chưa bao giờ sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp bảo tồn ĐDSH lại sâu sắc như hiện nay. Ngoài những chủ trương quan trọng về bảo vệ tài nguyên, môi trường, Đảng và Nhà nước đã có kế hoạch và những biện pháp cụ thể thực hiện việc bảo vệ tài nguyên, môi trường.

-Các cơ quan nghiên cứu khoa học và cơ quan quản lý khoa học đã có ý thức và hành động tập trung vào nghiên cứu bảo tồn thông qua các đề tài nghiên cứu khoa học trong nước và hợp tác quốc tế về ĐDSH, về các nhóm sinh vật có ý nghĩa bảo tồn.

-Sự tăng trưởng về kinh tế, những tiến bộ về khoa học kỹ thuật là cơ hội quan trọng để giúp thực hiện các chủ trương của Nhà nước đề ra. Đó cũng là nền tảng quan trọng giúp cải thiện đời sống các cộng đồng dân tộc ở mọi miền đất nước và tạo nhiều điều kiện thuận lợi hơn cho công tác giáo dục, nâng cao nhận thức về ĐDSH.

-Trình độ học vấn của cộng đồng được tăng lên đáng kể, đến nay đã có 96,24% số xã phường đạt tỉ lệ phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù.

-Sự giúp đỡ của nước ngoài, của các tổ chức quốc tế đối với Việt Nam ngày càng tăng. Ngày càng có nhiều dự án lớn với nhiều phương thức tiếp cận tốt nên đạt hiệu quả hơn (đáng chú ý là các dự án phối hợp phát triển và bảo tồn - ICDPs).

-Nhận thức về giá trị của ĐDSH của cộng đồng dân cư ngày càng cải thiện. Thái độ của cộng đồng đối với tài nguyên thiên nhiên và môi trường ngày càng tỏ ra có trách nhiệm hơn. Ý thức bảo tồn ĐDSH ngày càng cao hơn

thể hiện qua các biện pháp tiết kiệm trong các hoạt động khai thác và sử dụng ĐDSH.

-Sự tham gia của cộng đồng, các tổ chức xã hội ở các địa phương ngày càng nhiều, tích cực và hiệu quả hơn. Đặc biệt đáng quan tâm là các Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Những người Cao tuổi và các đoàn thể thanh, thiếu niên, các trường học.

-Sự phối hợp các cơ quan ban, ngành từ Trung ương đến địa phương ngày càng tỏ rõ rệt hơn, các hình thức giáo dục phong phú và hiệu quả hơn.

Tóm lại, xu thế của việc nâng cao nhận thức ĐDSH trong những năm qua ở Việt Nam đã có những bước tiến bộ và chúng ta đã thu được những kết quả nhất định nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu. Nhận thức về ĐDSH chưa trở thành vấn đề của toàn xã hội. Điều này đã nói lên sự cần thiết phải xây dựng và thực hiện Chương trình nâng cao nhận thức ĐDSH ở Việt Nam. Tuy có những thách thức không nhỏ, nhưng với những thuận lợi cơ bản nêu trên và với quyết tâm của mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân, việc xây dựng và triển khai Chương trình nâng cao nhận thức đa dạng sinh học giai đoạn 2001 - 2010 hoàn toàn có thể đạt được mục tiêu, yêu cầu của mình.

II. Mục tiêu, Nguyên tắc, nội dung, biện pháp của Chương trình về nâng cao nhận thức đa dạng sinh học giai đoạn 2001 - 2010.

2.1. Mục tiêu lâu dài:

Góp phần nâng cao nhận thức, kiến thức của toàn xã hội về vai trò của ĐDSH trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội bền vững, về bảo vệ ĐDSH, làm cho bảo vệ ĐDSH trở thành một trong những ý niệm đạo đức của thời đại, thành nguồn lực cho sự phát triển xã hội.

Xây dựng chuẩn mực về mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên và môi trường để cải thiện được chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững. Chuẩn mực này thể hiện ở tinh thần trách nhiệm đối với tất cả các dạng sống, trong đó có con người khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và phát triển nhưng không được làm xói mòn nguồn gen, làm tổn hại đến các loài, các hệ sinh thái và đến tài nguyên ĐDSH của các thế hệ mai sau.

2.2. Mục tiêu trước mắt:

Giáo dục và truyền thông cho mọi thành viên trong xã hội nhằm:

- Nâng cao hiểu biết chung về ĐDSH, về ý nghĩa quan trọng của ĐDSH và hiện trạng ĐDSH ở nước ta;
- Biết thế nào là sử dụng một cách bền vững ĐDSH; và
- Sự cần thiết phải tham gia vào công cuộc bảo tồn ĐDSH, có thái độ và hành động phù hợp để giải quyết các vấn đề có liên quan đến bảo tồn ĐDSH.

2.3. Các nguyên tắc:

Chương trình về nâng cao nhận thức ĐDSH được xây dựng dựa trên những nguyên tắc sau:

- Phù hợp với các quy định tại Điều 13 Công ước Đa dạng sinh học về các hành động nâng cao nhận thức và giáo dục cộng đồng.
- Phù hợp với nguồn lực kinh tế - xã hội, trình độ và tập quán của nhân dân Việt Nam trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước;

- Phục vụ việc xây dựng và thực hiện đường lối và chủ trương về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (Chỉ thị 36 -CT/TW);
- Phù hợp với Chiến lược Bảo vệ Môi trường Quốc gia giai đoạn 2001-2010;
- Phù hợp với các văn bản pháp lý và các công ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam đã tham gia;
- Tiếp thu một cách có chọn lọc các kinh nghiệm tốt của các tổ chức quốc tế và nước ngoài;
- Thu hút sự tham gia rộng rãi và tích cực của nhân dân, của cán bộ chính quyền các cấp;
- Kết hợp việc giáo dục, nâng cao nhận thức với việc thực thi các hành động cụ thể về bảo tồn ĐDSH.

2.4. Nội dung và biện pháp:

Chương trình về nâng cao nhận thức ĐDSH có các nội dung sau:

- 2.4.1. Cung cấp các kiến thức từ đơn giản đến phức tạp về đặc điểm, hiện trạng ĐDSH ở Việt Nam và ở từng vùng;
- 2.4.2. Tạo điều kiện để mọi tầng lớp nhân dân có sự hiểu biết về vai trò của ĐDSH trong cuộc sống hàng ngày;
- 2.4.3. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để tổ chức việc giáo dục nâng cao nhận thức ĐDSH tại mọi vùng của đất nước;
- 2.4.4. Phối hợp chặt chẽ giáo dục ĐDSH trong nhà trường và ngoài nhà trường;
- 2.4.5. Đào tạo đội ngũ cán bộ có hiểu biết về ĐDSH cho cơ sở ở tỉnh, thành phố, quận, huyện, phường, xã làm cán bộ nòng cốt cho công tác giáo dục nâng cao nhận thức về ĐDSH phù hợp với từng vùng;
- 2.4.6. Xây dựng chương trình và triển khai công tác nâng cao nhận thức về ĐDSH phù hợp theo các nhóm đối tượng: cộng đồng dân cư các vùng, các doanh nghiệp khai thác và sử dụng sản phẩm ĐDSH, cán bộ làm việc tại các khu bảo tồn, lực lượng vũ trang, văn hóa, thông tin, giáo dục và đào tạo;
- 2.4.7. Xã hội hóa công tác nâng cao nhận thức về ĐDSH, huy động mọi cá nhân, mọi ngành, mọi cấp cùng hợp tác tham gia quản lý bảo tồn ĐDSH;
- 2.4.8. Đào tạo đội ngũ chuyên gia về nghiên cứu, quản lý và giáo dục ĐDSH;
- 2.4.9. Nâng cao nhận thức cho các nhà hoạch định chính sách, các cán bộ quản lý nhà nước các cấp.

2.5. Những vấn đề ưu tiên.

2.5.1. Giáo dục trong nhà trường:

Nội dung giáo dục môi trường, trong đó có ĐDSH nhất thiết phải được đưa vào chương trình đào tạo ở các trường dạy nghề, các trường trung học chuyên nghiệp và các trường đại học, đặc biệt là các trường sư phạm các cấp, các trường nội trú ở các tỉnh miền núi.

Đốt kết liên ngành mà nội dung ĐDSH có thể lồng ghép vào nội dung của nhiều môn học khác như sinh học, địa lý, hóa học, văn học, giáo dục công dân, sinh hoạt ngoại khóa. Học sinh, sinh viên khi có được nhận thức sẽ có thái độ, hành vi, đạo đức mới về ĐDSH trong các hoạt động ở ngoài nhà trường.

Nội dung giáo dục cần phải làm cho học sinh, sinh viên nhận thức được và có thái độ, hành vi đúng đắn về:

- Vai trò của ĐDSH trong việc bảo đảm nhu cầu hàng ngày của mọi người và của cộng đồng dân cư;
- Vai trò của ĐDSH trong việc bảo đảm môi trường sống trong lành;
- Mối liên quan mật thiết giữa ĐDSH với phát triển kinh tế và xã hội; và
- Phải làm gì để bảo tồn ĐDSH.